

Bản án số: 33/2025/HS-ST
Ngày 22-5-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DẦU TIẾNG, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Thị Thùy Linh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Lệ Mỹ;

Ông Trương Hữu Bình.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thảo - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Hường - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 5 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 31/2025/TLST-HS ngày 21 tháng 4 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 30/2025/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 5 năm 2025 đối với:

Bị cáo: Thạch T, sinh năm 1998, tại Bình Dương; Hộ khẩu thường trú: Khu phố C, thị trấn D, huyện D, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: Không biết chữ; dân tộc: Khơ me; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Thạch D (đã chết) và bà Thạch Thị T1 (đã chết); tiền sự: Không; tiền án: 02 tiền án: Ngày 29/6/2022 bị Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng xử phạt 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” tại Bản án số 56/2022/HS-ST (ngày 05/5/2023 bị cáo chấp hành xong hình phạt tù và chấp hành xong các quyết định khác của Bản án); ngày 10/8/2023 bị Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng xử phạt 18 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” tại Bản án số 45/2023/HS-ST (ngày 30/9/2024 bị cáo chấp hành xong hình phạt tù, đối với các quyết định khác của bản án, bị cáo chưa chấp hành). Về nhân thân: Ngày 26/01/2011 bị đưa vào Trường G tháng theo Quyết định số 51/QĐ-UB ngày 21/01/2011 của Ủy ban nhân dân huyện D; ngày 23/4/2015 bị Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng xử phạt 26 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” tại Bản án số 38/2015/HSST; ngày 15/3/2018 bị Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc 12 tháng theo Quyết định số 06/QĐ-TA; ngày 26/02/2020 bị Công an xã B, huyện D, tỉnh Tây Ninh xử phạt bằng hình thức phạt tiền, mức hình phạt 1.000.000 đồng đối với

hành vi “sử dụng trái phép chất ma túy” theo Quyết định số 09/QĐ-XPHC; ngày 15/7/2020 bị Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc 16 tháng theo Quyết định số 09/QĐ-TA. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 23/01/2025; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:* Ông Thái Thanh P, sinh năm 1973; HKTT: Khu phố F, thị trấn D, huyện D, tỉnh Bình Dương. Có mặt.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

+ Ông Trương Văn L, sinh năm 1994; Nơi thường trú: Ấp Đ, xã Đ, huyện D, tỉnh Bình Dương. Tạm trú: Khu phố D, thị trấn D, huyện D, tỉnh Bình Dương. Có đơn xin vắng mặt.

+ Bà Nguyễn Thị Thu V, sinh năm 1974; Nơi thường trú: Ấp Đ, xã Đ, huyện D, tỉnh Bình Dương. Có đơn xin vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Thạch Thương là đối tượng nghiện ma túy, đã nhiều lần bị Tòa án xét xử về tội Trộm cắp tài sản. Ngày 30/4/2024, Thạch T chấp hành xong án phạt tù về tội Trộm cắp tài sản (chưa được xóa án tích) trở về lại tiếp tục phạm tội.

Khoảng 04 giờ ngày 23/01/2025, Thạch T điều khiển xe mô tô không gắn biển số đi tìm tài sản để trộm cắp. Khi đến trước ngôi nhà của ông Thái Thanh P ở số A thuộc khu phố F, thị trấn D, huyện D, T dựng xe mô tô ở bên hông nhà, trèo qua hàng rào lưới B40 vào nhà, dùng thanh sắt (có sẵn dưới nền nhà) cạy phá cửa phía sau nhà rồi lẻn vào trong nhà lục tìm tài sản. T phát hiện trên mặt bàn ở phòng khách có hai điện thoại di động hiệu SAMSUNG J7+ màu trắng và điện thoại OPPO RENO 5-5G màu đen nên lấy bỏ vào túi quần rồi điều khiển xe mô tô về nhà người bạn tên Trương Văn L ở khu phố D, thị trấn D, huyện D ngủ thì bị Cơ quan Công an phát hiện, bắt giữ, thu giữ tang vật.

Ngoài hành vi trộm cắp tài sản nêu trên, vào ngày 22/01/2025 Thạch T còn trộm cắp tài sản của bà Võ Thanh T2 xảy ra tại địa bàn xã B, huyện D, tỉnh Tây Ninh. Bà T2 đã trình báo sự việc tới Công an xã B, ngày 28/02/2025 Công an huyện D đã giao nhận vật chứng của vụ án cho Công an xã B, huyện D, tỉnh Tây Ninh xử lý theo thẩm quyền.

Kết luận định giá tài sản số 52/KL-HĐĐG ngày 24/01/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện D kết luận: 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG GALAXY J7+, màu trắng (vật chứng thu hồi được), mua vào năm 2022, đã qua sử dụng, thời điểm bị thiệt hại tài sản là ngày 23/01/2025 có giá 400.000 đồng. 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO RENO 5-5G, màu đen (vật chứng thu hồi được), mua vào năm 2021, đã qua sử dụng, tình trạng

máy bị vỡ màn hình, không còn sử dụng được, thời điểm bị thiệt hại tài sản là ngày 23/01/2025 có giá 250.000 đồng. Tổng giá trị tài sản trong vụ án là 650.000 đồng.

Cáo trạng số 30/CT-VKSDT ngày 21 tháng 4 năm 2025 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng đã truy tố bị cáo Thạch T về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo Thạch T1 từ 10 – 12 tháng tù.

* Về xử lý vật chứng:

- Đối với hai điện thoại di động (SAMSUNG GALAXY J7+ và O -5G) là tài sản hợp pháp của ông Thái Thanh P nên ngày 26/01/2025, Cơ quan Công an đã trả lại cho ông P là đúng quy định.

- Đối với xe mô tô không gắn biển số do bà Nguyễn Thị Thu V đứng tên chủ sở hữu. Ngày 22/01/2025, bà V cho ông Trương Văn L mượn xe để đi chơi, sau đó ông L cho Thạch T mượn xe đi công việc, không biết Thạch T sử dụng xe để đi trộm cắp tài sản. Ngày 26/01/2025, Cơ quan Công an đã trả lại xe mô tô này cho bà V là đúng quy định.

- Đối với hai sim điện thoại di động mà Thạch T đã rút bỏ tại nhà Trương Văn L, Cơ quan Công an đã truy tìm vật chứng nhưng không tìm thấy nên không đề cập xử lý.

- Đối với thanh kim loại dài 19cm, đường kính 1cm mà Thạch T sử dụng làm công cụ để trộm cắp tài sản, đề nghị tịch thu tiêu hủy.

* Về trách nhiệm dân sự: Ông Thái Thanh P không yêu cầu Thạch T bồi thường thiệt hại nên ghi nhận.

- Tại phiên tòa: Bị cáo Thạch T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng đã nêu, ăn năn, hối cải về hành vi đã gây ra. Bị cáo không tranh luận gì về tội danh, điều khoản truy tố, mức hình phạt mà đại diện Viện Kiểm sát đưa ra trong bản luận tội.

- Bị hại Thái Thanh P trình bày: Bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và không yêu cầu bị cáo bồi thường.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án ông Trương Văn L trình bày: Xe mô tô không biển số, được gắn biển xe xin số, kiểu dáng W, màu xanh là xe của mẹ ruột tên Nguyễn Thị Thu V. Chiếc xe này bà V giao cho L quản lý, sử dụng. Thạch Thương mượn xe nói là đi công việc, ông L không hỏi bị cáo đi đâu, làm gì.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án bà Nguyễn Thị Thu V trình bày: Xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave A màu sơn xanh, không gắn biển số do bà V đứng tên chủ sở hữu. Bà V không biết L cho bị cáo mượn xe đi trộm cắp tài sản.

* Tại phiên tòa bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo nhận thấy hành vi của mình là sai, bị cáo rất hối hận và mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Thạch T khai nhận như sau: Vào ngày 23/01/2025, tại nhà ông Thái Thanh P ở số A thuộc khu phố F, thị trấn D, huyện D, tỉnh Bình Dương, Thạch T đã có hành vi lén lút trộm cắp 02 điện thoại di động, trị giá 650.000 đồng của ông P. Bị cáo đã bị kết án về tội “Trộm cắp tài sản” chưa được xóa án tích. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án tại Cơ quan điều tra, phù hợp các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy có căn cứ kết luận Cáo trạng số 30/CT-VKSĐT ngày 21 tháng 4 năm 2025 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng đã truy tố bị cáo Thạch T về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ và trật tự quản lý hành chính nhà nước. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Bị cáo đã lén lấy 02 điện thoại di động hiệu SAMSUNG J7+ màu trắng và điện thoại OPPO RENO 5-5G màu đen của ông P trị giá 650.000 đồng. Mặc dù tài sản bị cáo trộm chỉ có 650.000 đồng nhưng bản thân bị cáo có 02 tiền án về tội trộm cắp tài sản chưa được xóa án tích (ngày 29/6/2022 bị Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng xử phạt 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” tại Bản án số 56/2022/HSST; ngày 10/8/2023 bị Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng xử phạt 18 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” tại Bản án số 45/2023/HSST). Nên hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm b, khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Để đảm bảo công tác đấu tranh phòng chống tội phạm mà đặc biệt là tội phạm về xâm phạm sở hữu nên cần xử lý bị cáo mức án nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra nhằm có điều kiện giáo dục, cải tạo bị cáo thành người công dân tốt sau này, cũng như phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo như: Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tài sản đã thu hồi trao trả cho bị hại, bị hại có đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị cáo thuộc dân tộc thiểu số. Đó là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Xử lý vật chứng:

- Đối với hai điện thoại di động (SAMSUNG GALAXY J7+ và O1) là tài sản hợp pháp của ông Thái Thanh P nên ngày 26/01/2025, Cơ quan Công an đã trả lại cho ông P là phù hợp.

- Đối với xe mô tô không gắn biển số do bà Nguyễn Thị Thu V đứng tên chủ sở hữu. Ngày 22/01/2025, bà V cho ông Trương Văn L mượn xe để đi chơi, sau đó ông L cho Thạch T mượn xe đi công việc, không biết Thạch T sử dụng xe để đi trộm cắp tài sản. Ngày 26/01/2025, Cơ quan Công an đã trả lại xe mô tô này cho bà V là phù hợp.

- Đối với hai sim điện thoại di động mà Thạch T đã vứt bỏ tại nhà Trương Văn L, Cơ quan Công an đã truy tìm vật chứng nhưng không tìm thấy nên không đề cập xử lý.

- Đối với thanh kim loại dài 19cm, đường kính 1cm mà Thạch T sử dụng làm công cụ để trộm cắp tài sản nên tịch thu tiêu hủy.

[7] Trách nhiệm dân sự: Bị hại không có yêu cầu bồi thường gì thêm nên không xem xét.

[8] Xét ý kiến luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa đối với bị cáo về phần tội danh, điều khoản áp dụng, mức hình phạt, xử lý vật chứng là có căn cứ, phù hợp với các tình tiết của vụ án nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Về án phí hình sự: Bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 106, 136, 299, 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm b khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ

Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố bị cáo Thạch T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

1. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Thạch T 10 (mười) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 23/01/2025.

2. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 thanh kim loại dài 19cm, đường kính 1cm.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 02/4/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Dầu Tiếng).

3. Về án phí sơ thẩm:

- Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Thạch T phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

4. Về quyền kháng cáo

Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Phòng PV 06 Công an tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện Dầu Tiếng;
- Cơ quan CSĐT - CA tỉnh Bình Dương;
- Phân trại TGKV Dầu Tiếng;
- CC THADS huyện Dầu Tiếng;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Thị Thùy Linh